

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1

Môn : Toán 10

TT	Chủ đề /Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chương 1: Mệnh đề và tập hợp	Bài 1: Mệnh đề	2 câu 0,5 điểm			1 ý	1 ý						Câu 1a (0,5 điểm)					15%
		Bài 2: Tập hợp và các phép toán trên tập hợp	1 câu 0,25 điểm	1 câu 0,25 điểm		1 ý		1 ý	1 câu 0, 5 điểm		1 câu 0, 5 điểm		Câu 1b (0,5 điểm)					25 %
2	Chương 2: Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	Bài 3: Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	1 câu 0,25 điểm	1 câu 0,25 điểm														5 %
		Bài 4: Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	1 câu 0,25 điểm	1 câu 0,25 điểm										1 câu 1 điểm				15 %
3	Chương 3: Hệ	Bài 5: Giá trị lượng	2 câu			1 ý	1 ý		1 câu	1 câu								20 %

	thức lượng giác trong tam giác	giác của một góc	0,5 điểm						0, 5 điểm	0, 5 điểm								
		Bài 6: Hệ thức lượng trong tam giác	1 câu 0,25 điểm	1 câu 0,25 điểm		1 ý	1 ý						Câu 3 1 điểm					20 %
Tổng số câu			8	4		4 ý	3 ý	1 ý	2	1	1		2	1				
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: TOÁN 10

T T	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biế t	Hiể u	Vận dụn g	Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biế t	Hiể u	Vận dụn g
1	Chương 1: Mệnh đề và tập hợp	Bài 1: Mệnh đề	Nhận biết: Phát biểu được các mệnh đề toán học, bao gồm: mệnh đề phủ định; mệnh đề đảo; mệnh đề tương đương; mệnh đề có chứa kí hiệu $\forall, \exists$; điều kiện cần, điều kiện đủ, điều kiện cần và đủ. Thông hiểu: - Thiết lập được các mệnh đề toán học, bao gồm: mệnh đề phủ định; mệnh đề đảo; mệnh đề tương đương; mệnh đề có chứa kí hiệu $\forall, \exists$; điều kiện cần, điều kiện đủ, điều kiện cần và đủ. - Xác định được tính đúng/sai của một mệnh đề toán học trong những trường hợp đơn giản.	2 câu 0,5 điể m			1 ý	1 ý						Câu 1a (0,5 điể m)	

			– Vận dụng được kiến thức về bất phương trình, bậc nhất hai ẩn vào giải quyết một số bài toán thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) (ví dụ: bài toán tìm cực trị của biểu thức $F = ax + by$ trên một miền đa giác,...).												
		Bài 4: Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	Nhận biết : – Nhận biết được hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn. Thông hiểu: – Biểu diễn được miền nghiệm của hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ. Vận dụng: – Vận dụng được kiến thức về bất phương trình, hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào giải quyết một số bài toán thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) (ví dụ: bài toán tìm cực trị của biểu thức $F = ax + by$ trên một miền đa giác,...). – Vận dụng được kiến thức về bất phương trình, hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào giải quyết một số bài toán thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc).	1 câu 0,25 điểm	1 câu 0,25 điểm										1 câu 1 điểm
3	Chương 3: Hệ thức	Bài 5: Giá trị	Nhận biết : – Nhận biết được giá trị lượng giác của	2 câu			1 ý	1 ý		1 câu	1 câu				

	lượng góc trong tam giác	lượng góc của một góc	một góc từ 0 đến 180 độ. Thông hiểu: – Tính được giá trị lượng góc (đúng hoặc gần đúng) của một góc từ 0° đến 180° bằng máy tính cầm tay. – Giải thích được hệ thức liên hệ giữa giá trị lượng góc của các góc phụ nhau, bù nhau.	0,5 điể m						0,5 điể m	0,5 điể m				
		Bài 6: Hệ thức lượng trong tam giác	– Nhận biết : Nhận biết được các hệ thức lượng cơ bản trong tam giác: định lí côsin, định lí sin, công thức tính diện tích tam giác. Thông hiểu: – Giải thích được các hệ thức lượng cơ bản trong tam giác: định lí côsin, định lí sin, công thức tính diện tích tam giác. Vận dụng: – Mô tả được cách giải tam giác và vận dụng được vào việc giải một số bài toán có nội dung thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) (ví dụ: xác định khoảng cách giữa hai địa điểm khi gặp vật cản, xác định chiều cao của vật khi không thể đo trực tiếp,...).	1 câu 0,25 điể m	1 câu 0,25 điể m		1 ý	1 ý							Câu 3 (1 điểm)

			<i>Vận dụng cao:</i> - Vận dụng được cách giải tam giác vào việc giải một số bài toán có nội dung thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>).												
Tổng số câu				8	4		4 ý	3 ý	1 ý	2	1	1		2	1
Tổng số điểm				3,0			2,0			2,0			3,0		
Tỉ lệ %				30			20			20			30		